

QUYẾT ĐỊNH

V/v miễn giảm học phí học kỳ II năm học 2025 – 2026 cho Sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 57/2004/QĐ-TTg, ngày 06/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học DL Kỹ nghệ TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 52/2005/QĐ-TTg, ngày 16/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học DL Kỹ nghệ TP. Hồ Chí Minh thành Trường Đại học DL Công nghệ Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-TTg, ngày 06/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học dân lập Công nghệ Sài Gòn sang loại hình Trường đại học tư thực;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-DSG-HĐT ngày 13/7/2024 của Hội đồng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn nhiệm kỳ 2024-2029;

Căn cứ hồ sơ đề nghị miễn giảm học phí học kỳ II năm học 2025 – 2026 của sinh viên;

Theo đề nghị của Phòng Công tác Sinh viên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Giảm học phí học kỳ II năm học 2025 - 2026 cho 35 sinh viên đối tượng chính sách, gia đình khó khăn, sinh viên khuyết tật và 38 sinh viên thuộc đối tượng anh chị em ruột học cùng trường (danh sách đính kèm);
- Điều 2.** Tổng số tiền học phí sinh viên được miễn giảm trong học kỳ II năm học 2025 – 2026 là: 309.072.800đ (Ba trăm lẻ chín triệu, không trăm bảy mươi hai ngàn, tám trăm đồng);
- Điều 3.** Các Ông/Bà Trưởng đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu P.HC-NS-PC, P.CTSV-HV.

HIỆU TRƯỞNG 

PGS. TS. Cao Hào Thi

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số 226/QĐ-DSG-CTSV, ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	HỌC PHÍ HKII	PHẦN TRẢM ĐƯỢC GIẢM	SỐ TIỀN ĐƯỢC GIẢM	GHI CHÚ
I. ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH								
1	DH92400009	Lương Vĩ	Bằng	D24_TK2TT	28,001,000	50%	14,000,500	
2	DH52201621	Lê Quốc	Trí	D22_TH14	14,855,000	40%	5,942,000	
3	DH72400291	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	D24_QT02	21,578,000	45%	9,710,100	
4	DH52201273	Đinh Thị Thu	Phuong	D22_TH10	21,352,000	35%	7,473,200	
5	DH52200677	Huỳnh Trung	Hiếu	D22_TH11	21,352,000	35%	7,473,200	
6	DH32200190	Phùng Lâm Tiến	Minh	D22_DCN01	16,516,000	50%	8,258,000	
7	DH52300511	Lý Văn	Hải	D23_TH13	20,116,000	30%	6,034,800	
8	DH52300211	Nguyễn Văn Hoàng	Cung	D23_TH13	20,116,000	30%	6,034,800	
9	DH52201543	Nguyễn Phi	Thường	D22_TH12	21,352,000	50%	10,676,000	
10	DH72202441	Trương Thùy	Trang	D22_KD02	12,340,000	30%	3,702,000	
11	DH72202403	Nguyễn Thị Minh	Thùy	D22_TC01	12,906,000	45%	5,807,700	
12	DH72402072	Lê Xuân	Như	D24_QT03	21,578,000	40%	8,631,200	
13	DH05251525	Nguyễn Minh	Tú	D25_TH05	19,650,000	35%	6,877,500	
14	DH52301936	Nguyễn Thanh	Thuận	D23_TH10	20,116,000	40%	8,046,400	
15	DH72202202	Hoàng Thanh	Ngân	D22_TC01	12,340,000	25%	3,085,000	
16	DH52301343	Lê Phạm Thanh	Nguyệt	D23_TH11	20,116,000	40%	8,046,400	
17	DH72303022	Nguyễn Lê Huỳnh	Trâm	D23_TC01	15,560,000	20%	3,112,000	
18	DH72202966	Phan Châu	Anh	D22_TC02	12,340,000	30%	3,702,000	
19	DH72202233	Trần Thị Thảo	Nguyên	D22_MAR02	12,340,000	35%	4,319,000	
20	DH16252017	Đồng Thu	Ngân	D25_LSCM01	19,650,000	20%	3,930,000	
21	DH52302339	Trịnh Ngọc Quốc	Vương	D23_TH05	20,116,000	40%	8,046,400	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	HỌC PHÍ HKII	PHẦN TRẢM ĐƯỢC GIẢM	SỐ TIỀN ĐƯỢC GIẢM	GHI CHÚ
22	DH72202216	Trần Thị Thúy	Ngân	D22_MAR02	12,340,000	35%	4,319,000	
23	DH52201286	Lê Hữu Minh	Quân	D22_TH15	21,352,000	25%	5,338,000	
24	DH52200581	Nguyễn Võ Anh	Duy	D22_TH15	21,352,000	50%	10,676,000	
25	DH92202882	Nguyễn Thị Trà	Vinh	D22_TK3DH2	17,540,000	45%	7,893,000	
26	DH72202047	Hoàng Thị Thu	Hiền	D22_TC02	12,340,000	25%	3,085,000	
27	DH52201105	Đinh Dương Yến	Ngọc	D22_TH15	21,352,000	20%	4,270,400	
28	DH52201607	Đoàn Thị Huyền	Trang	D22_TH08	22,908,000	50%	11,454,000	
29	DH62302053	Tạ Yên	Trang	D23_CNTP01	24,998,000	35%	8,749,300	
30	DH52302091	Lê Minh	Trí	D23_TH07	20,116,000	35%	7,040,600	
31	DH17250630	Huỳnh Đăng	Khôi	D25_DLSK01	22,500,000	40%	9,000,000	
32	DH52300440	Hỷ Ngọc	Đường	D23_TH06	20,116,000	50%	10,058,000	
33	DH11251053	Jonung Sang	Phúc	D25_KTMT01	19,650,000	40%	7,860,000	
34	DH05250528	Ngô Hoàng	Huy	D25_TH05	19,650,000	25%	4,912,500	
35	DH72202494	Đinh Ngọc Tú	Uyên	D22_TC02	12,340,000	30%	3,702,000	

Tổng cộng I

241,266,000

II. ĐỐI TƯỢNG ANH CHỊ EM RUỘT

1	DH72202418	Phạm Đỗ Bảo	Trâm	D22_KD01	12,340,000	10%	1,234,000	
2	DH72202427	Phạm Đỗ Bảo	Trân	D22_KD01	12,340,000	10%	1,234,000	
3	DH52200854	Võ Lê Minh	Khang	D22_TH03	7,002,000	10%	700,200	
4	DH52201508	Võ Lê Minh	Thịnh	D22_TH03	7,002,000	10%	700,200	
5	DH12200039	Nguyễn Thanh	Huy	D22_ROAI01	12,906,000	10%	1,290,600	
6	DH62300017	Nguyễn Thanh	An	D23_CNTP01	24,376,000	10%	2,437,600	
7	DH72202385	Nguyễn Mộng Anh	Thư	D22_KD01	12,340,000	10%	1,234,000	
8	DH52300556	Nguyễn Mộng Anh	Hiếu	D23_TH13	20,116,000	10%	2,011,600	
9	DH52300664	Huỳnh Lâm	Huy	D23_TH04	20,116,000	10%	2,011,600	
10	DH52300596	Huỳnh Lâm	Hoàng	D23_TH04	20,116,000	10%	2,011,600	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	HỌC PHÍ HKII	PHẦN TRẢM ĐƯỢC GIẢM	SỐ TIỀN ĐƯỢC GIẢM	GHI CHÚ
11	DH92400093	Nguyễn Gia	Thư	D24_TK3DH	26,315,000	10%	2,631,500	
12	DH92400051	Nguyễn Gia	My	D24_TK3DH	26,315,000	10%	2,631,500	
13	DH72400227	Trần Võ	Nhân	D24_QT01	21,578,000	10%	2,157,800	
14	DH72400262	Trần Võ	Tài	D24_QT01	21,578,000	10%	2,157,800	
15	DH92400013	Lê Kim	Chi	D24_TK3DH	26,315,000	10%	2,631,500	
16	DH52400626	Lê Khánh	Long	D24_TH03	15,354,000	10%	1,535,400	
17	DH72400169	Lê Thị Thu	Hiền	D24_QT03	21,578,000	10%	2,157,800	
18	DH72400172	Lê Thị Thu	Hòa	D24_QT03	21,578,000	10%	2,157,800	
19	DH52300004	Đình Quốc	An	D23_TH01	20,116,000	10%	2,011,600	
20	DH05250576	Đình Quốc	Khang	D25_TH01	19,650,000	10%	1,965,000	
21	DH12301115	Trần Công	Lý	D23_CDTU01	22,612,000	10%	2,261,200	
22	DH16250480	Trần Quang	Huy	D25_LSCM01	19,650,000	10%	1,965,000	
23	DH05250676	Trần Gia	Lạc	D25_TH03	19,650,000	10%	1,965,000	
24	DH05250092	Trần Gia	Bảo	D25_TH03	19,650,000	10%	1,965,000	
25	DH92400031	Đặng Trần Quang	Huy	D24_TK3DH	26,315,000	10%	2,631,500	
26	DH12400974	Đặng Trần Quang	Minh	D24_CDT01	19,294,000	10%	1,929,400	
27	DH82301426	Nguyễn Lê Minh	Nhật	D23_XD01	17,832,000	10%	1,783,200	
28	DH05251633	Nguyễn Lê Thanh	Vũ	D25_TH04	19,650,000	10%	1,965,000	
29	DH52201779	Cao Thị Thanh	Vương	D22_TH10	11,334,000	10%	1,133,400	
30	DH52400340	Cao Thị Lan	Anh	D24_TH05	18,466,000	10%	1,846,600	
31	DH52201758	Nguyễn Lê Quang	Vinh	D22_TH13	11,334,000	10%	1,133,400	
32	DH92202881	Nguyễn Lê Thế	Vinh	D22_TK3DH3	4,444,000	10%	444,400	
33	DH16252908	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	D25_LSCM01	19,650,000	10%	1,965,000	
34	DH72401441	Nguyễn Kim Hoàng	Long	D24_QT03	21,578,000	10%	2,157,800	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	HỌC PHÍ HKII	PHẦN TRẢM ĐƯỢC GIẢM	SỐ TIỀN ĐƯỢC GIẢM	GHI CHÚ
35	DH32202940	Trần Quang	Khải	D22_TDH01	6,498,000	10%	649,800	
36	DH17251319	Trần Quốc	Thịnh	D25_DULICH01	22,500,000	10%	2,250,000	
37	DH72402067	Nguyễn Thị Thiên	Kim	D24_QT03	21,578,000	10%	2,157,800	
38	DH52200489	Nguyễn Tiến	Đạt	D22_TH08	7,002,000	10%	700,200	
Tổng cộng II							67,806,800	
Tổng cộng I + II							309,072,800	
<i>(Ba trăm lẻ chín triệu, không trăm bảy mươi hai ngàn, tám trăm đồng)</i>								

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các Khoa, Lớp, SV;
- Lưu: P.HC-NS-PC, CTSV-HV

HIỆU TRƯỞNG 



PGS. TS. Cao Hào Thi